TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/DS-ST
Ngày: 01-6-2023
V/v tranh chấp "Đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Thế Ứng.

Ông Võ Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Vào ngày 01 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 52/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Đặng Lưu N, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 517/2/3 quốc lộ 1, khu phố A, phường B, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nhã: Anh Trần Đăng K, sinh năm: 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ H, xã Mỹ Hạnh Đ, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Và chị Phạm Như T, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: 232, ấp Tân A, xã Tân M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Ông Trần Phúc C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 113 Bt, khu phố A, phường B, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đặng Lưu N ủy quyền cho anh Trần Đăng K và chị Phạm Như T: Vào năm 2015 vợ chồng ông Trần Phúc C và bà Nguyễn Thị T có nhận làm thuê giấy tờ cho ông Đặng Lưu N với mức phí 200.000.000 đồng, trong đó ông Đặng Lưu N đã đưa trước cho ông Trần Phúc C và bà Nguyễn Thị T 100.000.000 đồng và các giấy tờ cần thiết.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền của ông Đặng Lưu N, ông Trần Phúc C và bà Nguyễn Thị T không thực hiện công việc như đã thỏa thuận. Cho đến ngày 26/11/2022 ông Trần Phúc C và bà Nguyễn Thị T đã trả lại giấy tờ cho ông Đặng Lưu N đồng thời cam kết sẽ trả lại cho ông Đặng Lưu N 100.000.000

đồng trong thời gian tới.

Để đảm bảo cho việc trả nợ, ngày 30/11/2022 bà Nguyễn Thị T có viết giấy biên nhận xác nhận nợ còn nợ ông Đặng Lưu N 100.000.000 đồng và hứa trong vòng một tháng sẽ trả cho ông Nhã nhưng đến nay không trả.

Nay ông Đặng Lưu N khởi kiện yêu cầu ông Trần Phúc C và bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đặng Lưu N 100.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Phúc C và bà Nguyễn Thị T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến phản bác.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Đặng Lưu N số tiền 100.000.000 đồng, xin rút lại yêu cầu buộc ông Trần Phúc C phải cùng liên đới với bà Nguyễn Thị T trả lại cho ông Đặng Lưu N số tiền 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xác định quan hệ tranh chấp là "Đòi tài sản" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn ông Trần Phúc C và bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu buộc ông Trần Phúc C phải cùng liên đới với bà Nguyễn Thị T trả lại cho ông Đặng Lưu N số tiền 100.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút yêu cầu này là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét, căn cứ vào giấy biên nhận lập ngày 30/11/2022 thể hiện: Bà Nguyễn Thị T có nợ ông Đặng Lưu N số tiền 100.000.000 đồng nên bà Nguyễn Thị T phải có trách nhiệm trả lại cho ông Đặng Lưu N số tiền 100.000.000 đồng theo quy định tại Điều 166 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Bị đơn bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp nhưng không nộp bản tự khai; không đưa ra tài liệu, chứng cứ phản đối yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa là đã từ bỏ quyền lợi của mình, đồng thời đây cũng là những tình tiết và sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Lưu N yêu cầu bà Nguyễn Thị T trả số tiền 100.000.000 đồng, là có căn cứ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Lưu N được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 357; Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Lưu N về việc buộc ông Trần Phúc C phải cùng liên đới với bà Nguyễn Thị T trả cho ông Đặng Lưu N số tiền 100.000.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Lưu N.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Đặng Lưu N số tiền 100.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Đặng Lưu N 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018401 ngày 02/3/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSNDTX Cai Lậy;
- CCTHADSTX Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Hằng Ni